

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Thuận An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 292/TTr-STNMT ngày 01/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 với hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cụ thể:

1. Diện tích: 15.847,1m<sup>2</sup>.

2. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (Trong đó chức năng sử dụng đất theo quy hoạch tổng mặt bằng được phê duyệt tại Quyết định số 5813/QĐ-UBND ngày



20/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, cụ thể: Đất xây dựng công trình (chức năng TMDV và chức năng ở): 5.972,6m<sup>2</sup>; đất giáo dục (trường mầm non): 2.248,8m<sup>2</sup>; đất cây xanh: 3.169,4m<sup>2</sup>; đất giao thông: 4.456,3m<sup>2</sup>).

3. Vị trí, địa điểm khu đất: Tại các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 62, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An (Theo Bảng thuyết minh diện tích đính kèm và Bản đồ lồng ghép quy hoạch tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 10/5/2021).

4. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 03 / 11 /2071.

5. Giá đất thực hiện nghĩa vụ tài chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Chính lý hồ sơ địa chính.

4. Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức thi công xây dựng cơ sở hạ tầng dự án theo quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

3. Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng đất đúng mục đích và ranh giới.

4. Quản lý đối với diện tích 3.430,6m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang an toàn đường bộ (Trong đó: đất thuộc hành lang an toàn đường bộ Đại lộ Bình Dương là 1.595m<sup>2</sup>; đất thuộc hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP gồm: đường BH.PKV-01 (14m) và một phần HLBV kênh tiêu VSIP là 1.835,6m<sup>2</sup>) theo đúng quy định của pháp luật về an toàn hành lang công trình.

5. Đến Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thành phố Thuận An để đăng ký biến động đất đai theo quy định.

6. Chậm nhất 12 tháng sau khi ký Quyết định này và tiếp sau định kỳ 06 tháng, phải báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An, Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL và

Thủ trưởng các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

*Nơi nhận:*

- CT, PCT;
- Như Điều 4;
- LĐVP (Dg, Th), Tn, TH;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Mai Hùng Dũng**



**Bảng thuyết minh diện tích dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1  
tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An**

*(Keretheo Quyết định số: 2494/QĐ-UBND ngày 03 / M / 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*



Sst	Tên lô	Số thửa đất cũ	Tổ bán đất	Thửa đất mới số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng (m <sup>2</sup> )	Loại đất theo quy hoạch	Loại đất theo GCN	Ghi chú			
1	HH (A1)	1356	*	1373	764,0	1.328,0		SKC				
2		1240			469,6					SKC		
3		1186			94,4					SKC		
4	HH (A2)	1240		1374	6,1	1.354,2	Đất ở hỗn hợp (Đất xây dựng công trình (chức năng TMĐV+chức năng ở))	SKC				
5		1240			0,8					SKC		
6		1240			437,9					SKC		
7		1186			886,3					SKC		
8		1356			23,1					SKC		
9	HH (A3)	1356		1375	1.451,9	1.451,9		SKC				
10	HH (A4)	1356		1376	1.838,5	1.838,5		SKC				
11	GD	1356		1397	2.248,8	2.248,8	Đất ở hỗn hợp (Đất giáo dục (trường mầm non))	SKC				
12					1240					113,7	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
13					1356					117,2	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
14					1186					3,1	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
16					1240					206,2	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
17					1356					1.039,1	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
18					1240					156,9	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
19					1186					1,0	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
20					1186					7,2	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
21					1186					8,1	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
23					1356					118,6	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
25					1240					76,4	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
26	CX			1379	102,3	3.169,4		SKC				
27					1186					4,5	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
28					1240					61,3	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC
29					1186					12,2	Đất ở hỗn hợp (Đất cây xanh)	SKC

